

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HSST
Ngày: 27-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Việt Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Huyền T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 185/2024/TLST-HS ngày 20/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HS ngày 20/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH H** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1986; nơi tH trú: tổ dân phố V, thị trấn Q, L, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình H và bà Trịnh Thị B, có vợ là Trịnh Thị Q và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 75/2004/HSST ngày 29/11/2004, Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt ngày 02/8/2024 đến ngày 11/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện L, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Trần Huyền T, sinh năm: 2002; nơi tH trú: TDP số 2, xã E, huyện E, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: KTX C5, Trường HVNNVN, thị trấn Q, huyện L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Mai T, sinh năm: 2002; nơi tH trú: Số 168 đường P, pH Trường Chinh, TP. T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Phòng 306, KTX C5, Trường HVNNVN, thị trấn Q, huyện L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn H, sinh năm: 1976; nơi tH trú: Khối 6, xã C, huyện L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: TDP D, thị trấn Q, huyện L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Đỗ Văn Tuấn, sinh năm 1987; nơi tH trú: TDP T, thị trấn Q, huyện L,

thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03h00' ngày 02/8/2024, do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đình H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, H đi bộ từ nhà đến khu vực ký túc xá C5 - Học viện V Việt Nam, địa chỉ: Thị trấn Q, L, Hà Nội để xem có ai sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến nơi, H phát hiện thấy tầng 2 cầu thang phía sau của ký túc xá đang mở cửa thông gió nên đã trèo vào bên trong. Sau đó, H đi bộ lên tầng 3 thì phát hiện thấy phòng 306 không khoá cửa. H lén lút đi vào phòng thì phát hiện thấy chị Trần Huyền T, SN: 2002, tH trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng đang nằm ngủ, trên giường có để 01 (một) chiếc điện thoại Iphone đang cắm sạc pin. H lén lút rút sạc pin ra, cầm điện thoại của chị T trên tay rồi tiếp tục đi vào giường của chị Nguyễn Mai T, SN: 2002, tH trú tại: số 168 đường P, Trường Chinh, TP. T, T. Thấy chị T cũng đang nằm ngủ và có để 01 (một) chiếc điện thoại Samsung ở đầu giường. H lén lút lấy điện thoại của chị T rồi đi ra ngoài. Sau khi ra khỏi phòng, H cất giấu 02 (hai) chiếc điện thoại vào túi quần bên phải rồi trèo qua cửa thông gió cầu thang tầng 2 để đi về. Khi đi đến sân chơi ký túc xá lưu học sinh thì H bị chị T cùng quần chúng nhân dân truy hô: “có trộm, có trộm”. Sau đó, H thấy có người đuổi theo nên đã bỏ chạy đến khu vực đường hoa thuộc khuôn viên trường Học viện V Việt Nam thì bị tổ công tác Công an thị trấn Q phối hợp cùng lực lượng bảo vệ của trường Học viện V Việt Nam và quần chúng nhân dân bắt quả tang. Quá trình điều tra H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc đèn pin màu đen, chiều dài 11cm, đường kính 2,5cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đen, mũi kéo có dán băng dính màu đen, chiều dài 17cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, chiều dài 29cm, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone 13, màu hồng, có số IMEI 1: 351467531992804; IMEI 2: 351467531987283, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Samsung Galaxy A21S, màu xanh dương, có số IMEI 1: 353996323327900; số IMEI 2: 354281943327906 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng có giá trị là 10.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S màu xanh dương có giá trị là 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone 13, màu hồng, có số IMEI 1: 351467531992804; IMEI 2: 351467531987283, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Samsung Galaxy A21S, màu xanh dương, có số IMEI 1:

353996323327900; số IMEI 2: 354281943327906, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Huyền T và chị Nguyễn Mai T. Ngày 19/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho chị T và chị T. Chị T và chị T đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 chiếc đèn pin màu đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại là tài sản của Nguyễn Đình H sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã thu giữ các tài sản trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, chiều dài 29cm, cũ đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Đình H. Ngày 18/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc mũ trên cho chị Trịnh Thị Quyền, SN: 1991, HKTT: số 70, tổ dân phố V, thị trấn Q, L, Hà Nội là vợ của bị cáo H.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 184/CT-VKS ngày 19/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Đình H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Quyết định đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 06 đến 08 tháng tù. Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là: 01 chiếc đèn pin màu đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại thu giữ của của Nguyễn Đình H.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị hại chị Trần Huyền T và chị Nguyễn Mai T; lời người làm chứng là anh Nguyễn H và anh Đỗ Văn Tuấn; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn Q lập ngày 02/8/2024 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên

có đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04h45' ngày 02/8/2024, tại: Ký túc xá C5 - Học viện V Việt Nam, địa chỉ: Thị trấn Q, L, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đình H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 13 màu hồng của chị Trần Huyền T có giá trị là 10.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S màu xanh dương của chị Nguyễn Mai T có giá trị là 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 12.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xét xử hành vi tương xứng với hành vi phạm tội, tạo điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo H đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích và không có tình tiết tăng nặng nào khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone 13, màu hồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Samsung Galaxy A21S, màu xanh dương đều đã qua sử dụng. Quá trình qua điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Huyền T và chị Nguyễn Mai T. Ngày 19/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã trả lại cho chị T và chị T, nên không đề cập xử lý.

- 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, chiều dài 29cm, cũ đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Đình H không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 18/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã trả lại cho chị Trịnh Thị Quyền (vợ của bị cáo), nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc đèn pin màu đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại thu giữ của bị cáo H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại là chị T và chị H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu về việc bồi tH thiệt hại, nên không xem xét xử lý.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt, áp dụng*: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2024.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng, Điều 47 của bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin màu đen và 01 chiếc kéo bằng kim loại. Các vật chứng nêu trên, tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, thành phố Hà Nội ngày 26/9/2024.

* *Về án phí*:

Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*:

Áp dụng: Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Lê Việt Phương